TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 03 /2022/ST - HNGĐ
Ngày 20/01/2022
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Minh Tuấn

2. Bà La Thị Huyền

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST - HNGĐ ngày 01/12/2021 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX - ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lô Thị Th** - sinh năm 1991.
2. Bị đơn: Anh **Lô Văn T** - sinh năm 1986.

Đều có địa chỉ tại: Bản M, xã LD, huyện CC, tỉnh NA. Anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 30/11/2021 của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lô Thị Th trình bày: Chị Lô Thị Th và anh Lô Văn T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã YK, huyện CC, tỉnh NA trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng vào tỉnh Bình Dương làm công nhân kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, tháng 10/2018 chị Th đưa con về sinh sống với bố mẹ đẻ nhưng anh T không có trách nhiệm với vợ con và ly thân từ năm

2018 cho đến nay, hiện tình cảm vợ chồng thật sự không còn chị Lô Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lô Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Lô Thị Th và anh Lô Văn T có 01 người con chung Lô Thị Phương Th – sinh ngày 03/6/2010 hiện nay đang ở cùng với chị Th. Nếu ly hôn chị Th có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần, nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Lô Thị Th. Chị Th và anh T chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung Lô Thị Phương Th – sinh ngày 03/6/2010 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung chị Th không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại Bản M, xã LD, huyện CC, tỉnh NA nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, qua xác minh tại Ban công an xã Lục Dạ cho biết anh Lô Văn T đi làm ăn xa, hiện tại không có mặt tại địa phương, cụ thể đi đâu thì

chính quyền địa phương không biết, không làm thủ tục cắt thường trú hay tạm vắng. Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lô Văn T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Lô Thị Th và anh Lô Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không có ai ép buộc, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lô Thị Th và anh Lô Văn T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Th chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Th về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, anh T đi làm ăn xa và không quan tâm, chăm sóc hay liên lạc với chị Th, như vậy chị Th và anh T đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương và gia đình bà Chương Thị N mẹ đẻ anh T cho biết quá trình kết hôn và chung sống giữa chị Th và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh T từ năm 2018 cho đến nay không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, gia đình đã khuyên nhủ hòa giải để vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng vợ chồng chị Th không ai chịu nhường nhịn nhau. Bà Chương Thị N đã gọi điện thông báo, khuyên nhủ anh T về giải quyết việc ly hôn nhưng anh T không về. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Lô Thị Th được ly hôn với anh Lô Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị Lô Thị Th và anh Lô Văn T có 01 người con chung Lô Thị Phương Th – sinh ngày 03/6/2010 hiện nay đang ở cùng với chị Th. Nếu ly hôn chị Th có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Do hiện nay anh T không có mặt ở địa phương, việc giao con cho anh T nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con, xét thấy nguyện vọng của chị Th là chính đáng, tại biên bản lấy lời khai của cháu Lô Thị Phương Th, cháu Th có nguyện vọng được ở cùng với chị Th. Để đảm bảo quyền lợi của con, xét giao con chung cho chị Lô Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.Về cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Do chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lô Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lô Thị Th được ly hôn với anh Lô Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Lô Thị Phương Th – sinh ngày 03/6/2010 cho chị Lô Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Lô Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Chị Th cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lô Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000592 ngày 01/12/2021.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NA;*
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã Thạch Ngàn;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lữ Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Lữ Thị Dung